

Số: 414/2018/QĐST-HNGĐ

X, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Bà **Lý Thị Kim A**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường D, thành phố X, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: khu phố 1, phường D, thành phố X, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị Kim A và ông Huỳnh Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Kim A và ông Huỳnh Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lý Thị Kim A và ông Huỳnh Thanh T.

Giao con chung cháu Huỳnh Thanh G, sinh ngày 26/01/2010 cho bà Lý Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ

ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Thanh G, sinh ngày 26/01/2010 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Huỳnh Thanh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lý Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Lý Thị Kim A nộp theo biên lai số 006005 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lý Thị Kim A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Huỳnh Thanh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ.

Kể từ ngày bà Lý Thị Kim A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Thanh T chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. X;
- Chi cục THADS TP. X;
- UBND P. D, TP. X;
- tỉnh Đồng Nai(số: 003/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung